










**Lý thuyết Toán lớp 1: Các số chục**

**KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

- Nhận biết các số tròn chục, đọc, viết, so sánh các số tròn chục.
- Nhận biết cấu tạo số tròn chục gồm bao nhiêu chục và 0 đơn vị.

	SỐ CHỤC	VIẾT SỐ	ĐỌC SỐ
	1 chục	10	mười
	2 chục	20	hai mươi
	3 chục	30	ba mươi
	4 chục	40	bốn mươi
	5 chục	50	năm mươi
	... chục	60	sáu mươi
	... chục	70	bảy mươi
	... chục	...	tám mươi
	... chục	...	.....

## CÁC DẠNG TOÁN

### Dạng 1: Đọc và viết số tròn chục.

Cách đọc số tròn chục: Em đọc số hàng chục và ghép với chữ “mười”, ngoại trừ số 10

Cách viết số tròn chục: Em viết chữ số hàng chục và viết vào hàng đơn vị chữ số 0

#### Ví dụ:

Số 70 được đọc là “bảy mươi”

Số "Bốn mươi" được viết là 40

### Dạng 2: So sánh các số tròn chục.

Số tròn chục nào có chữ số hàng chục càng lớn thì giá trị của số đó càng lớn.

**Ví dụ:** Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

50.....70

Giải:

Vì  $5 < 7$

Vậy  $50 < 70$

### Dạng 3: Phân tích cấu tạo số tròn chục.

Số tròn chục luôn gồm một số chục và 0 đơn vị.

**Ví dụ:** Số 40 gồm 4 chục và 0 đơn vị.